

BẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM

Sikaplan® WP 1100-20 HL AP

MÀNG CHỐNG THẤM DẠNG TẤM CHO TẦNG HẦM VÀ ĐƯỜNG HẦM

MÔ TẢ

Sikaplan® WP 1100-20 HL AP là màng chống thấm đồng nhất với một lớp màu khác làm tín hiệu, gốc polyvinylchloride(PVC-P) cao cấp.

ỨNG DỤNG

Chống thấm cho đường hầm, tầng hầm và nhiều loại kết cấu ngầm chống lại sự xâm nhập của nước.

ĐẶC TÍNH/ ƯU ĐIỂM

- Kháng lão hóa cao
- Dựa trên vật liệu nguyên chất với chất lượng ổn định, đồng nhất
- Không chứa các chất dẻo DEHP (DOP)
- Có lớp phủ mỏng (màu vàng) làm tín hiệu để dễ nhận biết trong trường hợp màng bị hư hại
- Tối ưu hóa tính dẻo, cường độ kéo cũng như độ giãn dài theo các phương của màng
- Vật liệu có khả năng đàn hồi tốt
- Khả năng kháng tác động cơ học cao
- Đàn hồi ở nhiệt độ thấp
- Phù hợp với sự tiếp xúc với các môi trường axit mềm và môi trường có tính kiềm

- Khả năng kháng sự đâm thủng của rễ cây và vi sinh vật
- Tối ưu hóa khả năng làm việc, khả năng hàn nhiệt
- Có thể thi công trên bề mặt ẩm và ướt
- Có khả năng kháng tia UV tạm thời trong thời gian thi công
- Tự dập tắt trong trường hợp bị cháy
- Khả năng chống lão hóa cao
- Cường độ kéo và độ giãn dài cao
- Kháng các tác động tự nhiên trung tính trong môi trường nước ngầm và đất
- Có thể thi công trên nền yếu

SỰ PHÊ CHUẨN / TIÊU CHUẨN

- Chứng nhận CE và công bố tuân theo tiêu chuẩn EN 13967 - Màng chống thấm linh hoạt - Tấm chống ẩm bằng nhựa và cao su bao gồm tấm lót sàn bằng nhựa và cao su.
- Chứng nhận CE và công bố tuân theo tiêu chuẩn EN 13491 - Lớp màng ngăn polymer địa kỹ thuật cho các đường hầm và các cấu kiện ngầm. Lớp màng ngăn chất lỏng.
- Chứng chỉ test theo nhiều tiêu chuẩn EN khác nhau.

THÔNG TIN SẢN PHẨM

Đóng gói	2.00 m (rộng) × cuộn dài 15m hoặc theo yêu cầu	
Ngoại quan / Màu sắc	Bề mặt	Nhấn
	Màu sắc	Lớp tín hiệu: màu vàng Mặt dưới: màu xám đậm
Hạn sử dụng	5 năm kể từ ngày sản xuất nếu được lưu trữ đúng cách trong điều kiện còn nguyên, chưa mở, không hư hỏng.	
Điều kiện lưu trữ	Các cuộn màng chống thấm phải được lưu trữ trong điều kiện còn nguyên bao bì, theo phương nằm ngang và trong điều kiện khô ráo thoáng mát. Tránh ánh sáng mặt trời, mưa, tuyết, băng giá, v.v..	

Chiều dày có ích	2.00 (-5 / +10 %) mm bao gồm lớp tín hiệu	(EN 1849-2)
Độ thẳng	≤75mm / 10m	(EN 1849-2)
Khối lượng trên đơn vị diện tích	2.60 (-5 / +10 %) kg/m ²	(EN 1849-2)

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Cường độ kéo	17.0 (± 2.0) N/mm ² (phương dọc) 16.0 (± 2.0) N/mm ² (phương ngang)	(ISO 527)(EN 12311-2)
Độ giãn dài	≥ 300 % (phương dọc/ phương ngang)	(ISO 527)
Giới hạn bền	Đạt	(EN 14151)
Khả năng kháng đâm thủng của tĩnh lực	2.35 (± 0.25) kN	(EN ISO 12236)
Khả năng kháng tác động	Kín nước ở cao độ rơi 750 mm (trọng lượng vật rơi 500 g, Phương pháp A)	(EN 12691)
Khả năng kháng tĩnh tải	Đạt	(EN12730:2015 Method A)
Sự truyền hơi ẩm	20 000 (± 5000) μ (+ 23°C/ 75% r. h)	(EN 1931)
Độ kín nước	Đạt (Method B, 24h/ 60 kPa)	(EN 1928:2000)
Khả năng chịu uốn ở nhiệt độ thấp	Không nứt ở -35 °C	(EN 495-5)
Cường độ xé	≥ 600 N (kéo đỉnh)	(EN 12310-1)
Sự thay đổi kích thước sau khi gia nhiệt	< 2.0% (+80 °C / 6 h)	(EN 1107-2)
Độ bền kín nước chống lại sự lão hóa	12 tuần	(EN 1296)
Độ bền kín nước chống lại tác nhân hóa học	28 ngày/+ 23°C	(EN 1847)
Phản ứng với lửa	Loại E	(EN 13501-1) (EN ISO 11925-2)
Xử lý sau khi hàn nhiệt các mối nối	Khả năng chống cắt của đường hàn	Phá hủy bên ngoài mối hàn (EN 12317-2)
Nhiệt độ làm việc	Tối thiểu -10 °C / Tối đa +35 °C.	
Nhiệt độ môi trường tối đa của chất lỏng	+35 °C	

THÔNG TIN HỆ THỐNG

Kết cấu hệ thống	Sản phẩm phụ trợ: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đĩa Sikaplan® WP Disc ▪ Tấm vải địa kỹ thuật Sikaplan® W Felt PP ▪ Sikaplan® W Tundrain ▪ Tấm bảo vệ Sikaplan® WP Protection Sheets ▪ Bảng cản nước Sika Waterbar® WP để tạo thành các ô phân chia, hệ thống chống thấm và trám khe, các loại vít, neo, các phụ kiện để cố định hoặc kết thúc tại biên của hệ màng lên bề mặt bê tông ▪ Bảng chống thấm Sikaplan® WP Tape ▪ Chất kết dính Sarnacol® 2152 ▪ Chất kết dính Sikaproof® Adhesive
------------------	---

THÔNG TIN CƠ BẢN CỦA SẢN PHẨM

Tất cả thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên kết quả ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể khác tùy theo trường hợp cụ thể.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG

- Việc thi công lắp đặt chỉ được thực hiện bởi các đơn vị được Sika đào tạo, cấp chứng nhận hoặc các nhà thầu có kinh nghiệm trong lĩnh vực đường ngầm và kết cấu ngầm.
- Các biện pháp đề phòng phải được sử dụng khi thi công trong điều kiện ẩm, nhiệt độ dưới +5 °C, và độ ẩm không khí (RH) lớn hơn 80%. Các biện pháp như vậy phải chứng minh được tính hiệu quả.
- Phải đảm bảo sự thông khí, đặc biệt trong điều kiện thi công (hàn) trong phòng kín hoặc theo các yêu cầu địa phương liên quan.
- Màng không kháng lại sự tiếp xúc vĩnh viễn với nhựa đường, và một số loại chất dẻo khác PVC hoặc các hệ thống không được xác nhận bởi Sika. Khi phải sử dụng tiếp xúc với những vật liệu này, yêu cầu lớp ngăn cách vải địa polypropylene ($\geq 150 \text{ g/m}^2$).
- Màng không kháng tia UV lâu dài và không được thi công trên kết cấu tiếp xúc lâu dài với ánh nắng và môi trường.

SINH THÁI HỌC, SỨC KHOẺ VÀ AN TOÀN

QUY ĐỊNH SỐ 1907/2006

Vật liệu này nằm trong danh mục được quy định trong khoản 3 của quy định Số 1907/2006 (REACH) của EC. Nó không chứa các chất dự kiến sẽ phát tỏa ra môi trường ở điều kiện bình thường hoặc các điều kiện chấp nhận được và có thể lường trước trong quá trình sử dụng. Tài liệu An toàn theo điều 31 với các quy định tương tự là không cần thiết để đưa sản phẩm ra thị trường, để vận chuyển hoặc để sử dụng. Tham khảo hướng dẫn an toàn ghi trong Tài liệu Kỹ thuật của sản phẩm. Dựa theo hiểu biết hiện tại của chúng tôi, sản phẩm này không chứa SVHC (các chất gây quan ngại rất cao) được liệt kê trong phụ lục XIV của quy định (REACH) hoặc trong danh sách sản phẩm được công bố bởi Cơ quan Hóa chất Châu Âu có nồng độ trên 0.1 % (w/w).

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

CHẤT LƯỢNG BỀ MẶT

Bê tông đổ tại chỗ

Bê tông phải đặc chắc, không chứa các thành phần dễ bong tróc, không bị nhiễm bẩn các chất như dầu, mỡ, các chất ô nhiễm khác.

Bê tông phun

Bề mặt của bê tông phun phải bằng phẳng, tỉ lệ giữa chiều dài và chiều sâu không vượt quá 5:1 và bán kính tối thiểu phải là 20 cm. Bề mặt bê tông phun không được chứa các cốt liệu bị vỡ. Tất cả các vị trí thấm phải được trám lại bằng vữa trám chống thấm hoặc dẫn nước bằng hệ thống Sika® FlexoDrain. Để đạt được độ bằng phẳng mong muốn, thi công phun bê tông cốt liệu mịn lên trên bề mặt bê tông phun hiện hữu với chiều dày tối thiểu là 3-5 cm và kích cỡ cốt liệu không quá 8 mm. Kim loại (dầm, lưới gia cường, neo, v.v..) phải được che phủ bằng lớp bê tông phun mịn dày tối thiểu 4 cm. Bề mặt bê tông phun phải sạch sẽ (không chứa đá, đinh, lưới thép, v.v..).

Một lớp vải địa (dày $\geq 500 \text{ g/m}^2$) hoặc lớp thoát nước tương thích phải được lắp đặt trước khi thi công lắp đặt màng chống thấm Sikaplan® WP 1100-20 HL AP.

BIỆN PHÁP THI CÔNG / DỤNG CỤ

Màng chống thấm Sikaplan® WP 1100-20 HL AP được thi công bằng cách trải ra sau đó cố định bằng vít, hoặc trải ra rồi phủ một lớp dẫn phù hợp lên trên theo Hướng dẫn thi công lắp đặt các hệ thống màng chống thấm của Sika.

Các bề mặt hàn nối phải khô và không bị nhiễm bẩn. Làm theo hướng dẫn về việc vệ sinh và chuẩn bị, v.v... cho các bề mặt bị nhiễm bẩn ghi trong tài liệu Hướng dẫn thi công của Sika.

Tất cả các mối nối của màng phải được hàn nhiệt bằng máy hàn tay hoặc máy hàn tự động có thể điều chỉnh được nhiệt độ hàn (ví dụ máy hàn tay Leister Triac PID / máy hàn tự động: Leister Twinny S / máy hàn bán tự động: Leister Triac Drive).

Các thông số hàn ví dụ như tốc độ hàn, nhiệt độ hàn phải được thiết lập bằng cách hàn kiểm tra mẫu tại công trường trước khi tiến hành hàn chính thức cho bất kỳ vị trí nào.

Mối hàn chữ T đòi hỏi phải có sự chuẩn bị riêng cho khu vực hàn. Đối với khu vực đã được hàn trước đó, vị trí mối nối phải được cắt vát một cách cẩn thận.

GIỚI HẠN ĐỊA PHƯƠNG

Lưu ý rằng tùy theo kết quả yêu cầu từng địa phương riêng biệt mà tính năng sản phẩm có thể thay đổi từ nước này sang nước khác. Vui lòng xem tài liệu kỹ thuật sản phẩm địa phương để biết mô tả chính xác về khu vực thi công.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.

Công ty Sika Hữu Hạn Việt Nam

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai, Việt Nam
Tel: (84-251) 3560 700
Fax: (84-251) 3560 699
sikavietnam@vn.sika.com
vnm.sika.com



Bản chi tiết sản phẩm

Sikaplan® WP 1100-20 HL AP
Tháng Sáu 2021, Hiệu đính lần 01.01
020720101000000128

SikaplanWP1100-20HLAP-vi-VN-(06-2021)-1-1.pdf